

Số: 291 /QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản pháp luật thuế hiện hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 91889/QĐ-CTHN ngày 29/12/2023 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 28/12/2023 giữa Đoàn Thanh tra - Cục Thuế TP Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng số 1 theo Quyết định số 65125/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 08/9/2023 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần xây dựng số 1;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 7 - Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần xây dựng số 1.

Địa chỉ: D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Mã số thuế: 0100105479

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Trình

Giới tính: Nam

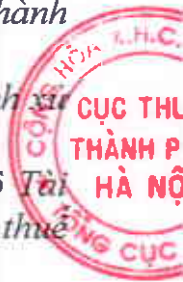
Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

- Kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Kê khai sai không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp từ khai GTGT 12/2021; 01/2022, 02/2022, 03/2022, 04/2022, 12/2022



- Không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2021, 2022
 - Lập hóa đơn GTGT sai thời điểm nhưng không dẫn đến chậm nghĩa vụ thuế và không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.
3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:
- Khoản 1, Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;
 - Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
 - Khoản 3, Điều 16 và Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
 - Khoản 4, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
 - Khoản 3, Khoản 5, Điều 24 và Tiết b, Điểm 1, Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:
- Hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp: không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.
 - Hành vi kê khai sai không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp tờ khai GTGT 12/2021: Không có tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; Hành vi kê khai sai không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp tờ khai GTGT các tháng 01/2022, 02/2022, 03/2022, 04/2022, 12/2022: Không có tình tiết giảm nhẹ, 01 tình tiết tăng nặng: vi phạm nhiều lần)
 - Hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2021: Không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; Không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2022: Không có tình tiết giảm nhẹ, 01 tình tiết tăng nặng: vi phạm nhiều lần.
5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có.
6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:
- a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền
- Cụ thể:
- Tiền phạt 01 lần thuế trên số thuế truy thu năm 2019 do có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, số tiền 55.996.800 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm đồng*) (thuế GTGT: 18.665.600 đồng, thuế TNDN 37.331.200 đồng) theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ (*Tiểu mục 4254*).
 - Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh, số tiền 928.513.621 (*Bằng chữ: Chín trăm hai mươi tám triệu, năm trăm mười ba nghìn, sáu trăm hai mươi mốt đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (không bao gồm số tiền thuế GTGT và thuế TNDN truy thu đối với các hóa đơn bất hợp pháp đã phạt 01 lần tiền thuế nêu trên). Trong đó:

+ Phạt tiền (Tiểu mục: 4254): 899.607.728 đồng (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng)

+ Phạt tiền (Tiểu mục 4268): 28.905.893 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, chín trăm linh năm nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng)

- Tiền phạt với mức 42.250.000 đồng (6.500.000+7.150.000*5) (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 và Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi khai sai không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp tờ khai GTGT 12/2021; 01/2022, 02/2022, 03/2022, 04/2022, 12/2022. (Tiểu mục: 4254).

- Tiền phạt với mức 24.150.000 đồng (11.500.000+12.650.000) (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn) theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2021, 2022 (Tiểu mục: 4254).

- Tiền phạt với mức 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng) theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Điều 24 và Tiết b, Điểm 1, Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đã có hành vi lập hóa đơn GTGT sai thời điểm nhưng không dẫn đến chậm nghĩa vụ thuế và không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ (Tiểu mục: 4254),

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng tiền thuế truy thu qua thanh tra, số tiền: 4.566.750.251 đồng. Trong đó:
+ Thuế GTGT (TM 1701), số tiền 181.301.230 đồng (Năm 2019: 43.589.700 đồng, Năm 2020: 102.040.630 đồng, Năm 2021: 15.729.046 đồng, Năm 2022: 19.941.854 đồng).

+ Thuế TNDN từ hoạt động SXKD (TM 1052), số tiền 4.372.734.210 đồng (Năm 2019: 201.300.872 đồng, Năm 2020: 2.571.549.766 đồng, Năm 2021: 46.491.187 đồng, Năm 2022: 1.553.392.385 đồng).

+ Thuế TNCN từ đầu tư vốn (TM 1004) năm 2019, số tiền 132.865.200 đồng.

+ Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công (TM 1001) giảm 120.150.388 đồng (Năm 2021: 11.664.265 đồng, Năm 2022: giảm 131.814.653 đồng).

- Nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế, số tiền 1.096.740.465 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (Tiểu mục 4931): 56.477.849 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (Tiểu mục 4918): 977.193.726 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN (Tiểu mục 4917): 63.068.888 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 29/12/2023. Yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng số 1 tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Hoàng Văn Trình là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần xây dựng số 1 vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần xây dựng số 1 có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Thanh Xuân để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT74(7;4)



Trần Quang Hưng